

A. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 TOÁN – LỚP 7

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Số thực (25 tiết)	Căn bậc hai số học	1TN(1) 0,25đ			1TL(1a) 0,5đ					50,0
		Số vô tỉ. Số thực	5TN(2→6) 1,25đ			1TL(1b) 0,5đ 1TL(1c) 0,5đ					
		Tỉ lệ thức và dãy tỉ số bằng nhau				1TL(2) 1,0đ 1TL(3) 1,0đ					20,0
		Giải toán về đại lượng tỉ lệ						1TL(Bài 4) 1,0đ 1TL(Bài 5) 1,0đ			
2	Góc và đường thẳng song song (11 tiết)	Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc	2(TN7;8) 0,5đ								30,0
		Hai đường thẳng song song. Tiên đề Euclid về đường thẳng song song				2TL(6a, 6b) 1,5đ					
		Khái niệm định lí, chứng minh một định lí								1TL(Bài 7) 1,0đ	
Tổng: Số câu Điểm			8 2,0	0 0	0 0	7 5,0		2 2,0		1 1,0	18 10,0
Tỉ lệ %			20 %		50%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

B. BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 TOÁN – LỚP 7

TT	Chương/Chủ đề		Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
I	Số thực	Căn bậc hai số học	– Nhận biết được khái niệm căn bậc hai số học của một số không âm.	1TN(TN1)			
			– Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai số học của một số nguyên dương bằng máy tính cầm tay		1TL (Bài 1a)		
		Số vô tỉ. Số thực	– Nhận biết được số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn.	1TN(TN2)			
			– Nhận biết được số vô tỉ, số thực, tập hợp các số thực.	1TN(TN3)			
			– Nhận biết được trục số thực và biểu diễn được số thực trên trục số trong trường hợp thuận lợi.	1TN(TN4)			
			– Nhận biết được số đối của một số thực.				
			– Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số thực.	1TN(TN5)			
			– Nhận biết được giá trị tuyệt đối của một số thực.	1TN(TN6)			
			– Thực hiện được ước lượng và làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước.		1TL (Bài 1b, 1c)		
		Tỉ lệ thức. Dãy tỉ số bằng nhau	– Nhận biết được tỉ lệ thức và các tính chất của tỉ lệ thức.				
			– Nhận biết được dãy tỉ số bằng nhau.				
			– Vận dụng được tính chất của tỉ lệ thức trong giải toán.		1TL (Bài 2)		

			– Vận dụng được tính chất của dãy tỉ số bằng nhau trong giải toán (ví dụ: chia một số thành các phần tỉ lệ với các số cho trước,...).		1TL (Bài 3)		
		<i>Giải toán về Đại lượng tỉ lệ</i>	– Giải được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ thuận (ví dụ: bài toán về tổng sản phẩm thu được và năng suất lao động,...).			1TL (Bài 4)	
			– Giải được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ nghịch (ví dụ: bài toán về thời gian hoàn thành kế hoạch và năng suất lao động,...).			1TL (Bài 5)	
2	<i>Các hình học cơ bản</i>	<i>Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc</i>	– Nhận biết được các góc ở vị trí đặc biệt (hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh).	1TN(7)			
			– Nhận biết được tia phân giác của một góc.	1TN(8)			
			– Nhận biết được cách vẽ tia phân giác của một góc bằng dụng cụ học tập.				
		<i>Hai đường thẳng song song. Tiên đề Euclid về đường thẳng song song</i>	– Nhận biết được tiên đề Euclid về đường thẳng song song.				
			– Mô tả được một số tính chất của hai đường thẳng //.		1TL (Bài 6a)		1TL (Bài 7)
			– Mô tả được dấu hiệu song song của hai đường thẳng thông qua cặp góc đồng vị, cặp góc so le trong.		1TL (Bài 6b)		
		<i>Khái niệm định lý, chứng minh một định lý</i>	– Nhận biết được thế nào là một định lý.				
			– Hiểu được thế nào là chứng minh một định lý.				
			– Chứng minh được một định lý.				